

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 12 – 9 – 2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con, cấp dưỡng cho con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Thắng.

2. Ông Trần Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng cho con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Tổng Thị Thúy K**, sinh năm 1998. Căn cước công dân số: 094198005608, cấp ngày 29/1/2022. Địa chỉ: Ấp S, xã N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Bửu M**, sinh năm 1989. Căn cước công dân số: 094089008268, cấp ngày 29-11-2022. Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Tổng Thị Thúy K trình bày và yêu cầu như sau:

Chị Tổng Thị Thúy K và anh Huỳnh Bửu M kết hôn vào ngày 08-8-2017 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường N, thành phố Cần Thơ). Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng nhau chung sống tại ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã N, thành phố Cần Thơ). Sau đó, đến năm 2019, cả hai cùng chuyển đến sinh sống và làm việc tại địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Đến tháng 8 năm 2022, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Huỳnh Bửu M thường xuyên ghen tuông, thực hiện các hành vi hăm dọa, đuổi giết sau khi uống rượu, say xỉn. Sau nhiều lần được gia đình và hàng xóm khuyên ngăn, các hành vi đó vẫn còn và có dấu hiệu trầm trọng hơn. Hiện nay, vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2024. Chị Tống Thị Thúy K cùng các con đã trở lại nhà của mẹ ruột sinh sống và làm việc. Mọi chi phí sinh hoạt của con đều do chị K đảm đương và tự mình chăm sóc cho con. Anh Huỳnh Bửu M sống riêng tại địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Giữa hai bên đã cố gắng hòa giải để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành, thậm chí mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của cả hai, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân do hai bên đã không thể hòa giải, không thể tiếp tục chung sống. Do đó, chị Tống Thị Thúy K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Bửu M;
- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Huỳnh Ngọc Trâm A, giới tính nữ, sinh ngày 06-12-2021 và Huỳnh Ngọc Như Ý, giới tính nữ, sinh ngày 26-7-2018. Hiện nay, cả 02 con đều đang sống chung với chị Tống Thị Thúy K và có cuộc sống ổn định nên chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Yêu cầu ông Huỳnh Bửu M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con bằng số tiền 3.000.000 đồng/người con/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.
- Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Nguyên đơn không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12-8-2025, nguyên đơn chị Tống Thị Thúy K rút lại yêu cầu cấp dưỡng cho con và giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện ý kiến đã trình bày về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn nêu trên.

Ý kiến của bị đơn anh Huỳnh Bửu M: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn có địa chỉ cư trú tại Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường

N, thành phố Cần Thơ); yêu cầu giải quyết vấn đề con chung, cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng sau khi ly hôn, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ) có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng cho con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về địa chỉ cư trú và việc vắng mặt của bị đơn:

[3] Theo nội dung Công văn số 2835/QLXNC-P3 ngày 14-7-2025 của Cục Q - Bộ C cung cấp thông tin anh Huỳnh Bửu M (nam), sinh ngày 16-10-1989, CCCD số 094089008268; địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; ngày 10-01-2025 được Cục Q cấp hộ chiếu số E02719576, đã sử dụng xuất nhập cảnh 13 lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 10-7-2025.

[4] Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của anh M mà không cung cấp được địa chỉ của anh M ở nước ngoài. Tòa án đã liên hệ cha, mẹ của anh M tại địa chỉ cư trú nhưng họ không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh M cho Tòa án cũng như không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho bị đơn biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Đây được xem là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung, được hướng dẫn tại mục I của Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26-11-2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

[5] Về việc vắng mặt nguyên đơn: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Tổng Thị Thúy K vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[6] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút, theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[8] Về quan hệ hôn nhân, chị Tổng Thị Thúy K và anh Huỳnh Bửu M đã tự nguyện kết hôn và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Mặc dù chưa có bản án, quyết định cho ly hôn nhưng cả hai đã ly thân, thuộc một trong các trường hợp cho thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nay một bên khởi kiện yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử giải quyết cho vợ chồng được ly hôn theo quy

định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[9] Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Chị Tổng Thị Thúy K và anh Huỳnh Bửu M có 02 con chung chưa thành niên là Huỳnh Ngọc Trâm A, giới tính nữ, sinh ngày 06-12-2021 và Huỳnh Ngọc Như Ý, giới tính nữ, sinh ngày 26-7-2018. Hiện nay, cả 02 con đều đang sống chung với chị Tổng Thị Thúy K, tình cảm gắn bó với mẹ, điều kiện sống được đảm bảo; cháu Huỳnh Ngọc Như Ý có tờ nguyện vọng bày tỏ muốn sống chung với mẹ. Anh Huỳnh Bửu M thì đang ở nước ngoài. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc tiếp tục giao 02 con chung cho chị Tổng Thị Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Huỳnh Bửu M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[10] Về cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ, chồng khi ly hôn: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[11] Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tổng Thị Thúy K về việc yêu cầu bị đơn anh Huỳnh Bửu M cấp dưỡng cho con.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tổng Thị Thúy K.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tổng Thị Thúy K và anh Huỳnh Bửu M được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Trâm A, sinh ngày 06-12-2021 và Huỳnh Ngọc Như Ý, sinh ngày 26-7-2018 cho chị Tổng Thị Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Huỳnh Bửu M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng khi ly hôn: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tổng Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009787 ngày 11-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Thi hành án dân sự thành phố C).

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 - Cần Thơ;
- UBND phường Ngã Năm;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm